TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 08-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hiệp

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quí – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên

Trong các ngày 05, 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số*:* 17/2023/TLST- KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà D, sinh năm: 1960; địa chỉ: 41 đường C, Phường M, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: chị Trương Thị Ngọc T, sinh năm: 2000; địa chỉ: Số 5 đường số 84, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Trương Đông H (thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh) và Luật sư Nguyễn Ngọc T (thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ) là luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Đ (Luật sư Hoàng Trương Đông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại buổi tuyên án luật sư Hoàng Trương Đông H có mặt; luật sư Nguyễn Ngọc T vắng mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ; địa chỉ: 106 đường số 26, khu dân cư B, Phường J, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh M, sinh năm: 1961; địa chỉ: A4/24C ấp A xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH Thương mại T; địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại T: chị Đặng Thị Nhật K, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 7 đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2023, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2023, bản tự khai, các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Hà D do người đại diện hợp pháp là chị Trương Thị Ngọc T trình bày:

Vào năm 2010, bà Hà D có kinh doanh bán mặt hàng đường cát trắng và bà D có bán đường cát cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) để sản xuất đường phèn. Giữa hai bên chỉ mua bán thông qua điện thoại, không có ký hợp đồng mua bán. Mỗi lần giao hàng bà D đều có xuất hóa đơn cho Công ty Đ. Do thời gian quá lâu nên bà D không còn lưu giữ các chứng từ mua bán và các hóa đơn.

Công ty Đ thanh toán tiền cho bà D có khi là trả tiền mặt trực tiếp cho bà D hoặc có khi chuyển khoản cho bà D thông qua tài khoản của Công ty TNHH Thương mại T. Đến cuối năm 2019 thì giữa bà D và Công ty Đ chấm dứt việc mua bán với nhau. Sau đó, do tình hình sức khỏe của bà D không tốt nên hai bên chưa gặp nhau để chốt công nợ nhưng bà D vẫn liên hệ yêu cầu Công ty Đ trả nợ. Đến tháng 10/2022, thì bà D và Công ty Đ chốt công nợ với nhau và Công ty Đ còn nợ bà D số tiền 279.949.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng). Bà Hà D yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ thanh toán cho bà số tiền mua bán đường cát mà Công ty Đ còn nợ là 279.949.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 31/10/2022 với lãi suất là 0,833%/tháng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trương Thị Ngọc T là người đại diện hợp pháp cho bà Hà D có lời trình bày lại như sau: Từ trước đến nay thì cá nhân bà Hà D không có giao dịch mua bán mặt hàng đường cát trắng với Công ty Đ. Do bà Hà D cũng là thành viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T (sau đây viết tắt là Công ty T) nên bà Hà D cũng trực tiếp tham gia vào cũng giao dịch mua bán mặt hàng đường cát trắng giữa Công ty Đ và Công ty T. Toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng mà công ty Đ xác nhận còn nợ bà Hà D tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/10/2022 là khoản nợ Công ty Đ còn nợ Công ty T trong giao dịch kinh doanh đường cát trắng. Bà Hà D được công ty T chuyển giao quyền yêu cầu đòi số tiền nợ trên. Do đó, ngày 31/10/2022 bà Hà D và Công ty Đ đã ký biên bản xác nhận công nợ với tư cách cá nhân bà Hà D với Công ty Đ nhưng trên thực tế thì cả bà Hà D và ông Trần Thanh M là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ đều biết số tiền 279.949.000 đồng là khoản nợ của Công ty Đ nợ Công ty T nên ông M đã đồng ý ký tên và đóng dấu của Công ty Đ trên biên bản xác nhận công nợ. Ngày

28/11/2022 bà Hà D có gửi thông báo đòi nợ đến Công ty Đ nhưng Công ty Đ vẫn không thanh toán số nợ trên. Do đó, bà Hà D đã khởi kiện yêu cầu Công ty Đ phải trả số tiền mua hàng còn thiếu là 279.949.000 đồng

Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2023 bà Hà D có yêu cầu Công ty Đ phải trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/10/2022 với mức lãi suất là 0,833%/tháng. Tại phiên tòa hôm nay bà đại diện cho bà Hà D rút yêu cầu không yêu cầu công ty Đ phải trả tiền lãi chậm trả nữa.

Nay bà Hà D chỉ yêu cầu công ty Đ thanh toán số tiền nợ mà công ty Đ còn nợ là 279.949.000 đồng làm một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hình thức thanh toán là công ty Đ sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng vào số tài khoản: 19022938599011 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) – Chi nhánh Chợ Lớn. Đây là số tài khoản của Công ty T mà trước đây giữa Công ty T và Công ty Đ giao dịch với nhau.

- Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ do ông Trần Thanh M là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Vào năm 2010 Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ và Công ty TNHH Thương mại T mới có quan hệ làm ăn (mua bán đường cát tinh luyện) với nhau và hai bên có ký hợp đồng mua bán với nhau.

Hai bên thỏa thuận mỗi lần đặt hàng thì hai bên sẽ đặt hàng qua điện thoại và thương lượng giá cả với nhau cũng thông qua điện thoại. Tất cả mọi giao dịch giữa Công ty Đ và Công ty T đều thông qua bà Hà D là người đại diện cho Công ty T. Mỗi lần Công ty T giao hàng đều có xuất hóa đơn cho Công ty Đ. Công ty Đ thanh toán tiền cho Công ty T bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty T.

Đến năm 2014, hai bên vẫn tiếp tục ký hợp đồng mua bán với nhau theo Hợp đồng mua bán số 110/2014/HĐMB-TQH ngày 02/01/2014. Công ty T vẫn tiếp tục giao hàng và Công ty Đ vẫn thanh toán tiền hàng theo phương thức thỏa thuận như trên.

Đến năm 2015, Công ty Đ rơi vào tình trạng làm ăn thua lỗ nên ngưng không lấy hàng từ Công ty T nữa. Sau đó, giữa hai công ty đã tiến hành đối chiếu công nợ giữa Công ty Đ và Công ty T. Cứ 06 tháng hoặc 01 năm thì Công ty T đều yêu cầu Công ty Đ đối chiếu lại công nợ.

Đến năm 2019, Công ty Đ vẫn tiếp tục trả tiền mua hàng còn thiếu cho Công ty T bằng hình thức chuyển khoản và sau đó ngưng không thanh toán nữa. Đến năm 2022, bà Hà D có đến Công ty Đ gặp ông yêu cầu ký đối chiếu công nợ để xác nhận lại số nợ Công ty Đ còn thiếu Công ty T là 279.949.000 đồng. Tuy nhiên lúc đó bà Hà D có nói với ông là cứ ký xác nhận nợ của bà Hà D vì "bà D có nói với ông là Công ty Đ có nợ tiền hàng của Công ty T thì cũng là nợ bà D vì mọi giao dịch mua bán trước đây đều thông qua bà D và Công ty T cũng là Công ty của bà D". Lúc đó ông chỉ nghĩ đơn giản rằng từ trước đến nay mặc dù giao dịch mua bán với Công ty T thì ông đều làm việc trực tiếp với bà Hà D nên ông mới đồng ý ký đối chiếu công nợ với bà D.

Tại phiên tòa hôm nay, ông đại diện cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ xác nhận số nợ 279.949.000 đồng mà bà Hà D khởi kiện theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 được ký giữa tư cách cá nhân bà Hà D và Công ty Đ là khoản nợ mà công ty Đ đang còn nợ Công ty T. Việc Công ty T chuyển giao quyền yêu cầu đòi nợ cho bà Hà D thế nào thì ông không biết vì Công ty T không thông báo cho ông. Tuy nhiên, ngày 31/10/2022 khi bà Hà D đến yêu cầu ông ký xác nhận biên bản đối chiếu công nợ thì ông biết đây là khoản nợ bà Hà D đứng ra đối chiếu thay Công ty T nên ông đồng ý ký xác nhận. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện của bà Hà D đã xác nhận toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng tại biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 là tiền hàng mà Công ty Đ còn nợ công ty T và công ty T cũng xác nhận đã chuyển quyền yêu cầu đòi nợ sang cho bà Hà D. Vì vậy nay ông đồng ý trả cho bà Hà D số tiền nợ mà công ty T đã chuyển quyền cho bà Hà D với số tiền là 279.949.000 đồng trong thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hình thức thanh toán là Công ty Đ sẽ chuyển tiền vào số tài khoản: 19022938599011 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) – Chi nhánh Chợ Lớn. Đây là số tài khoản của Công ty T mà trước đây giữa Công ty T và Công ty Đ giao dịch với nhau.

- Tại biên bản hòa giải ngày 03/11/2023 Người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại T do chị Đặng Thị Nhật K là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Từ năm 2010, Công ty TNHH Thương mại T và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ có làm ăn giao dịch mua bán đường cát trắng với nhau. Mỗi lần giao dịch thì bà Hà D sẽ thay mặt Công ty TNHH Thương mại T giao dịch với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ. Vì vậy, chị đại diện cho Công ty T xác nhận toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng tại biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 giữa bà Hà D và Công ty Đ là khoản tiền mua bán đường cát trắng mà Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ còn nợ của Công ty TNHH Thương mại T. Vào năm 2019 do Công ty T tạm ngưng hoạt động, đồng thời trong suốt quá trình giao dịch mua bán giữa hai công ty thì bà Hà D là người trực tiếp đứng ra đại diện cho Công ty T giao dịch với công ty Đ nên bà Hà D là người nắm rõ toàn bộ công nợ giữa hai công ty vì vậy Công ty TNHH Thương mại T đã chuyển giao số tiền mà công ty Đ còn nợ là 279.949.000 đồng sang cho bà Hà D với tư cách cá nhân để bà Hà D nhân danh cá nhân đòi nợ Công ty Đ. Việc chuyển giao quyền yêu cầu đòi nợ sang cho bà Dung thì giữa Công ty T, Công ty Đ và bà Hà D không có lập biên bản chuyển giao quyền yêu cầu giữa ba bên và cũng không có buổi làm việc với nhau về việc chuyển giao quyền này. Tuy nhiên, Công ty Đ biết việc này nên đã ký vào biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Hà D thì chị đại diện cho Công ty TNHH Thương mại T có ý kiến như sau: Nếu Công ty Đ đồng ý trả số tiền 279.949.000 đồng cho Công ty T vào tài khoản của Công ty T thì Công ty T vẫn đồng ý nhận số tiền trên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hà D là luật sư Nguyễn Ngọc T trình bày ý kiến: Toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng tại biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 được ký xác nhận giữa bà Hà D với ông Trần Thanh M

là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ là tiền Công ty Đ còn nợ tiền mua mặt hàng đường cát trắng của công ty T. Do trước đây mọi giao dịch kinh doanh giữa Công ty Đ và Công ty T chủ yếu do bà Hà D trực tiếp đứng ra giao dịch đồng thời bà Hà D cũng là thành viên của Công ty T nên Công ty T đã chuyển quyền cho bà Hà D được quyền yêu cầu Công ty Đ trả số tiền mà Công ty Đ còn nợ tiền hàng của T là 279.949.000 đồng. Vì vậy, mà ngày 31/10/2022 với tư cách cá nhân bà Hà D đã ký biên bản đối chiếu công nợ với Công ty Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà D và đồng ý để Công ty Đ trả toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng bằng hình thức chuyển toàn bộ vào tài khoản của Công ty T theo số tài khoản: 19022938599011 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) – Chi nhánh Chợ Lớn. Đây là số tài khoản của Công ty T mà trước đây giữa Công ty T và Công ty Đ giao dịch với nhau. Thời gian thanh toán là 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm naycác đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị dơn phải thanh toán số tiền 279.949.000 đồng, hình thức thanh toán là chuyển khoản số tiền 279.949.000 đồng vào tài khoản của Công ty T mà trước đây Công ty Đ và Công ty T giao dịch trong thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hà D khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Anh Đ yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán tiền mua hàng còn thiếu theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 . Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại Quận 6 nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Luật sư Hoàng Trương Đông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại T do bà Đặng Thị Nhật K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2023, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2023, các bản tự khai và biên bản hòa giải thì bà Hà D và người đại diện hợp pháp của bà Hà D đều trình bày từ năm 2010 đến năm 2020 thì bà Hà D với tư cách là cá nhân đã giao dịch bán đường cát trắng cho Công ty Đ nhiều lần và đến

ngày 31/10/2022 thì bà Hà D và Công ty Đ đã lập biên bản đối chiếu công nợ xác nhận Công ty Đ còn nợ bà Hà D số tiền là 279.949.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Trương Thị Ngọc T là người đại diện hợp pháp cho bà Hà D và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà D là luật sư Nguyễn Ngọc T đã xác nhận lại toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng tại biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 được ký xác nhận giữa tư cách cá nhân bà Hà D với Công ty Đ là khoản nợ mà Công ty Đ còn nợ Công ty T trong việc kinh doanh mua bán mặt hàng đường cát trắng. Bà Hà D đã được Công ty T chuyển giao quyền đòi số tiền trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/11/2022 và bản tự khai ngày 04/12/2023 thì chị Đặng Thị Nhật K là người đại diện hợp pháp của Công ty T cũng xác nhận Công ty T đã chuyển giao quyền yêu cầu cho bà Hà D với tư cách cá nhân để bà Hà D đi đòi nợ Công ty Đ đối với số tiền mua hàng mà Công ty Đ còn thiếu của Công ty T là 279.949.000 đồng. Công ty T cũng đã biết việc ngày 31/10/2022 thì bà Hà D và Công ty Đ cũng đã ký biên bản xác nhận công nợ. Công ty T cũng đồng ý để Công ty Đ chuyển toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng vào tài khoản của Công ty T.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì ông Trần Thanh M là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ xác nhận số tiền 279.949.000 đồng tại biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 là khoản nợ tiền hàng mà Công ty Đ còn nợ của Công ty T. Ngày 31/10/2022 khi bà Hà D đến yêu cầu ông ký xác nhận công nợ thì ông và bà D đều biết đây là khoản nợ của Công ty Đ nợ Công ty T nên ông đồng ý ký xác nhận với cá nhân của bà Hà D. Nay ông cũng đồng ý trả cho bà Hà D số nợ 279.949.000 đồng mà Công ty T đã chuyển giao sang cho bà Hà D trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hình thức thanh toán là sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền 279.949.000 đồng vào số tài khoản: 19022938599011 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) – Chi nhánh Chợ Lớn. Đây là số tài khoản của Công ty T mà trước đây giữa Công ty T và Công ty Đ giao dịch với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 365 của Bộ luật dân sự quy định về chuyển giao quyền yêu cầu thì " bên có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ có thể chuyển giao quyền yêu cầu đó cho người thế quyền theo thỏa thuận…"

Khoản 2 Điều 365 Bộ luật dân sự quy định "Khi bên có quyền yêu cầu chuyển giao quyền yêu cầu cho bên thế quyền thì người thế quyền trở thành bên có quyền yêu cầu. Việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên nghĩa vụ…".

Tại phiên tòa thì tất cả các bên đều thừa nhận số tiền 279.949.000 đồng tại biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022 được ký giữa bà Hà D và Công ty Đ là khoản tiền mà Công ty Đ nợ tiền mua hàng của Công ty T. Như vậy, việc Công ty T chuyển giao quyền yêu cầu sang cho bà Hà D để bà Hà D thực hiện quyền đòi nợ Công ty Đ đối với số tiền mà Công ty Đ còn nợ Công ty T là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, bà Hà D khởi kiện yêu cầu công ty Đ phải trả số tiền hàng còn nợ là 279.949.000đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Người đại diện của nguyên đơn cũng đồng ý với thời hạn và hình thức thanh toán của bị đơn đưa ra. Vì vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất thương mại Anh Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 279.949.000đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) cho bà Hà D trong thời hạn 06 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hình thức thanh toán: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Anh Đ sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền 279.949.000đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) vào số tài khoản 19022938599011 của Công ty TNHH Thương mại T được mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Chợ Lớn.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Công ty Đ phải trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/10/2022 với mức lãi suất là 0,8333%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Công ty TNHH Sản xuất thương mại Anh Đ phải nộp án phí là: 279.949.000 đồng x 5% = 13.997.450đ (mười ba triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24,50,306 Luật Thương mại 2005; Điều 275, 365 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà D

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương Mại Anh Đ phải thanh toán cho bà Hà D số tiền 279.949.000đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/10/2022.

Thời hạn thanh toán: thanh toán trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hình thức thanh toán: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Anh Đ sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền 279.949.000đ (Hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn đồng) vào số tài khoản số 19022938599011

của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh Chợ Lớn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Anh Đ phải trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 31/10/2022 với mức lãi suất 0,833%/tháng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Anh Đ phải nộp án phí là: 13.997.450đ (Mười ba triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

- Trả lại cho bà Hà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.998.725đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013186 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn